

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

ĐỀ THI GỒM 80 CÂU (TỪ CÂU 1 ĐẾN CÂU 80) DÀNH CHO TẤT CẢ THÍ SINH.

Chọn thanh mẫu đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống.**Câu 1:** Phiên âm đúng của từ 觉察 là: jué_____á.

A. zh

B. z

C. ch

D. c

Câu 2: Phiên âm đúng của từ 提供 là: _____ígōng.

A. d

B. n

C. t

D. l

Câu 3: Phiên âm đúng của từ 似乎 là: sì_____ū.

A. k

B. h

C. l

D. g

Từ 4 vị trí A, B, C, D cho trước trong các câu sau, chọn vị trí đúng cho từ/ cụm từ trong ngoặc.**Câu 4:** 我们A公司的生意B前几年C好了D很多。(比)**Câu 5:** A不管什么时候, B到了那儿你C要给家里D打个电话。(一定)**Câu 6:** A我B刚刚关上的窗户又C大风D吹开了。(让)**Câu 7:** A他B三十五岁时C已经D是全国著名的语言学专家了。(就)**Câu 8:** 他A打算B去北京C学习的, 可是临时有事, 所以D改变了主意。(本来)**Câu 9:** 参观故宫的A游客比B去长城的C多D。(一些)**Câu 10:** A孩子们B看了C电视D。(两个小时)**Câu 11:** 我A宿舍没有这种地图, B好像C他们D也没有。(那儿)**Câu 12:** 他会A开车来B接你C去火车站D。(的)**Câu 13:** A在农村生活的三个月留B 我们C不少D美好的回忆。(给)**Câu 14:** 衣服A刚买回来B就C我不小心D给染上颜色了。(被)**Chọn vận mẫu và thanh điệu đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống.****Câu 15:** Phiên âm đúng của từ 结论 là: jiél_____.

A. uèng

B. ùn

C. uàn

D. ùn

Câu 16: Phiên âm đúng của từ 规模 là: guī_____m.

A. uó

B. ú

C. óu

D. ó

Câu 17: Phiên âm đúng của từ 健美 là: j_____měi.

A. iàn

B. ièn

C. iān

D. iēn

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong đoạn văn, từ câu 18 đến câu 27.

医生给病人做手术, 总要先使用麻醉药。人们也许(18)_____麻醉药是近代医学的成就, (19)_____, 早在1700多年以前的东汉末年, 中国有位叫华佗的医生给病人做手术的时候, 就使用了麻醉药。

华佗年轻时很有志气, 一心想(20)_____个医生, 到很多地方学习医学。他在现在的安徽、山东、河南一带给人看病, 一干就是几十年, (21)_____他治好了的病人成千上万。人们一(22)_____起华佗的名字, 没有一个不知道的。华佗给病人做手术是使用麻醉药的。这种麻醉药的名字叫麻沸散。(23)_____有一次华佗看见一个人肚子疼得很厉害, 必须赶紧做手术。那个人同意了, 就喝了华佗的麻沸散。过了一会儿, 他就

(24)_____喝多了酒一样睡着了。华佗给他切除了脾。做完手术，那个人醒(25)_____就说：“现在好多了，肚子不(26)_____疼了”。后来华佗又让他吃了几天药，他的病就完全好了。

华佗的麻沸散里据说有六种中药。(27)_____随着医学事业的发展，有了更好的麻醉药，这个古老的麻沸散才渐渐地不大使用了。

- Câu 18:** A. 理解 B. 以为 C. 明白 D. 知道
Câu 19: A. 果然 B. 其实 C. 果实 D. 虽然
Câu 20: A. 干 B. 当 C. 弄 D. 是
Câu 21: A. 被 B. 为 C. 把 D. 给
Câu 22: A. 拿 B. 提 C. 叫 D. 带
Câu 23: A. 据说 B. 难道 C. 真的 D. 听说
Câu 24: A. 向 B. 在 C. 从 D. 像
Câu 25: A. 过去 B. 下来 C. 下去 D. 过来
Câu 26: A. 什么 B. 怎么 C. 什么样 D. 哪儿
Câu 27: A. 然后 B. 今后 C. 后来 D. 随后

Chọn thanh điệu đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống.

- Câu 28:** Phiên âm đúng của từ 奋斗 là: _____.
A. fēndòu B. fèndōu C. fēndōu D. fèndòu
Câu 29: Phiên âm đúng của từ 专卖 là: _____.
A. zhuànmāi B. zhuānmài C. zhuànmài D. zhuānmāi
Câu 30: Phiên âm đúng của từ 传递 là: _____.
A. chuándí B. chuàndì C. chuándì D. chuándí
Câu 31: Phiên âm đúng của từ 蔬菜 là: _____.
A. shūcài B. shùcāi C. shùcài D. shūcāi

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) xác định từ loại của từ gạch chân trong các câu sau.

- Câu 32:** 他的高尚品德就在于热爱祖国。
A. 连词 B. 动词 C. 助词 D. 副词
Câu 33: 不用再找借口了，我是清楚的。
A. 动词 B. 名词 C. 形容词 D. 代词
Câu 34: 现在，城市里过春节贴春联的已经不见了。
A. 动词 B. 助词 C. 介词 D. 形容词
Câu 35: 这家鞋店很大，什么样的鞋都有。
A. 代词 B. 名词 C. 连词 D. 量词
Câu 36: 他这么一说，我也明白了个大概。
A. 名词 B. 形容词 C. 副词 D. 数词

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích từ/ cụm từ gạch chân trong các câu sau.

- Câu 37:** 随着学习的不断深入，学生们学到的汉语知识越来越丰富。
A. 多 B. 高 C. 大 D. 够
Câu 38: 有话好好儿说，别伤了和气。
A. 破坏了友情 B. 伤心 C. 失去了礼貌 D. 破坏了气氛
Câu 39: 过去的事她已经忘得一干二净了。
A. 一点不剩 B. 没有尘土 C. 洁白整齐 D. 一点不脏
Câu 40: 我们做出的每一个决定都应该照顾到公司大多数人的想法。
A. 照相 B. 了解 C. 考虑 D. 掌握

Câu 41: 他答应我说, 如果我考上大学, 就给我买电子计算机。

- A. 普通打字机 B. 电影发放机 C. 自动计程机 D. 电脑

Câu 42: 回想起来, 法国老房东是我终身难忘的朋友。

- A. 结婚 B. 全身 C. 到底 D. 一生

Câu 43: 上述的情况是笔者亲眼见到的。

- A. 看文章的人 B. 有笔的那个人
C. 买笔的那个人 D. 写文章的作者本人

Câu 44: 生产的发展大大改善了人民的生活。

- A. 形成 B. 提高 C. 进步 D. 变化

Câu 45: 他这几年拍了很多电影, 有的还拿了大奖, 现在他已经很红了!

- A. 努力 B. 有名 C. 富有 D. 高兴

Câu 46: 人家学得会, 难道我就学不会吗?

- A. 别人 B. 你们 C. 人间 D. 家庭

Câu 47: 为了治好女儿的病, 王大瑞四处奔走, 求医问药。

- A. 东西南北 B. 四天 C. 到处 D. 四个地方

Câu 48: 在医学科研中, 她取得了一个个了不起的成绩。

- A. 微小 B. 严重 C. 一般 D. 突出

Câu 49: 这种花儿, 山上有的是。

- A. 没有草 B. 只有花儿 C. 有一些 D. 有很多

Câu 50: 这么难的文章我怎么能看得懂呢?

- A. 看不懂 B. 不知懂不懂 C. 看得懂 D. 看懂一些

Câu 51: 我爷爷比我大六十多岁, 他已经去世了。

- A. 母亲的父亲 B. 母亲的弟弟 C. 父亲的父亲 D. 父亲的哥哥

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) hoàn thành các câu sau.

Câu 52: 这些年来, 农业生产量 _____ 来 _____ 高。

- A. 一边.....一边 B. 不但.....而且 C. 越.....越 D. 又.....又

Câu 53: 这是我们的计划, _____ 能不能实现, 就要看情况有没有变化。

- A. 至少 B. 至于 C. 至今 D. 甚至

Câu 54: 我哥哥 _____ 大学篮球队的队员, _____ 一个足球运动员。

- A. 不仅.....也 B. 不是.....就是 C. 除了.....还 D. 不是.....而是

Câu 55: 桌子上放着几 _____ 刚拿回来的报纸。

- A. 副 B. 页 C. 把 D. 份

Câu 56: 直到这两天我 _____ 发现, 他身上也有许多优点。

- A. 却 B. 就 C. 才 D. 再

Câu 57: 我认为, 无论谁, _____ 脑子相当聪明, _____ 要努力学习, 否则就会落后。

- A. 因为.....所以 B. 要是.....则 C. 不只.....还 D. 即使.....也

Câu 58: 书架上的书有 _____ 。

- A. 三、四十本 B. 三十、四十本
C. 三十多、四十本 D. 三十本、四十本

Câu 59: 等你有空的时候咱们出来 _____ 吧。

- A. 见了面 B. 见见面 C. 见面了 D. 见面面

Câu 60: 我早就想写一 _____ 关于母亲的小说。

- A. 部 B. 张 C. 份 D. 笔

Câu 61: 他 _____ 学过法律, 分析问题就比别人透彻。

- A. 究竟 B. 毕竟 C. 终于 D. 竟

Câu 62: _____ 哪种减肥方法, _____ 不应该以损害健康为代价。

- A. 尽管.....也 B. 只有.....才 C. 宁可.....也不 D. 无论.....都

Câu 63: _____ 他自己也没有多少钱, 但每个月还是给家里寄一些。

- A. 既然 B. 因为 C. 如果 D. 虽然

Câu 64:

我们办公室的电话, 绝大多数 _____ 找小王的, _____ 找小李的, 因为他们俩联系的人最多。

- A. 不是.....就是 B. 还是.....还是 C. 不是.....而是 D. 一旦.....就

Câu 65: 人生就像一 _____ 火车, 经过365天的旅行, 年关就到了一大站。

- A. 串 B. 条 C. 列 D. 排

Câu 66: _____ 没有他的帮助, 我 _____ 不会有今天的进步。

- A. 无论.....也 B. 虽然.....却 C. 如果.....就 D. 因为.....所以

Câu 67: 你把这药吃 _____, 一会儿肚子就不疼了。

- A. 下去 B. 回去 C. 过去 D. 出去

Câu 68: 今年六月下旬, 这里要 _____ 一个工业展览会。

- A. 开展 B. 成立 C. 举行 D. 进行

Câu 69: 我会把这些礼物送 _____ 他那儿的, 你放心好了。

- A. 给 B. 到 C. 成 D. 在

Câu 70: _____ 将来你做什么工作, 都要记住妈妈今天对你说的话。

- A. 不是 B. 不管 C. 既然 D. 虽然

Câu 71: 我在那家商店买了两 _____ 衬衫。

- A. 双 B. 张 C. 支 D. 件

Câu 72: 外面吵得不行, _____ 到了下半夜 _____ 能睡一会儿。

- A. 即使.....也 B. 只要.....就 C. 只有.....才 D. 凡是.....都

Câu 73: 她 _____ 听到这个消息 _____ 高兴得跳了起来。

- A. 既.....又 B. 一.....就 C. 也.....也 D. 再.....再

Câu 74:

你快来帮我看看电脑是不是又出了什么问题, 我给哥哥的电子邮件怎么发不 _____ 呢?

- A. 出去 B. 下来 C. 回去 D. 进来

Câu 75: 据统计, 我国各级各类学校已有157万 _____。

- A. 所 B. 户 C. 家 D. 座

Câu 76: 她被电视剧的故事给吸引 _____ 了。

- A. 着 B. 过 C. 去 D. 住

Câu 77: 我用了好几天的时间 _____。

- A. 看完了才这本小说 B. 看完才这本小说了
C. 才看完了这本小说 D. 才看这本小说完了

Câu 78: 目前各种农业技术培训最 _____ 农民的欢迎。

- A. 受 B. 被 C. 给 D. 由

Câu 79: 在妈妈的帮助下, 他终于做出了 _____。

- A. 几个非常好吃的菜 B. 非常几个菜好吃的
C. 菜非常的几个好吃 D. 好吃菜几个的非常

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D).

Câu 80: A. 昨天连他也没做作业就了去踢球。

B. 昨天连他作业也没做了就去踢球。

C. 昨天他连作业也没做就去踢球了。

D. 昨天他作业也连没做就去踢球了。

----- HẾT -----